

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO LĨNH VỰC NĂM 2021
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung các khoản chi	Dự toán
A	B	
	TỔNG CHI NSDP	9.078.927
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH HUYỆN	3.030.553
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO LĨNH VỰC	4.644.887
	Trong đó	
I	Chi đầu tư phát triển	1.326.790
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	1.126.600
	- Vốn trong nước	446.600
	- Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	651.000
	- Từ nguồn thu xổ số kiến thiết	29.000
2	Chi từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	99.800
3	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê (2)	51.390
4	Chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai... từ 10% thu tiền sử dụng đất	49.000
5	Hỗ trợ các Quỹ tài chính Nhà nước của tỉnh	
II	Chi thường xuyên (3)	2.948.061
1	Sự nghiệp kinh tế	416.670
	- Sự nghiệp lâm nghiệp	850
	- Sự nghiệp nông nghiệp	112.897
	- Sự nghiệp giao thông	102.032
	- Sự nghiệp thủy lợi	61.188
	- Sự nghiệp tài nguyên, thị chính và kinh tế khác	139.703
2	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	13.010
3	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	526.685
	- Sự nghiệp giáo dục	308.936
	- Sự nghiệp đào tạo và dạy nghề	217.749
4	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	25.357
5	Sự nghiệp y tế dân số và gia đình	561.262
6	Sự nghiệp văn hoá thông tin	94.979
	- Sự nghiệp văn hoá	63.058
	- Sự nghiệp công nghệ thông tin	31.921
7	Sự nghiệp thể dục thể thao	18.700
8	Sự nghiệp phát thanh truyền hình	67.547
9	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	58.797
10	Quản lý hành chính	914.907
	- Quản lý nhà nước	681.660
	- Đảng	188.043
	- Đoàn thể	45.204
11	Quốc phòng - An ninh	125.695
	- Quốc phòng	80.722

Số TT	Nội dung các khoản chi	Dự toán
A	B	
	- An ninh	44.973
12	Chi khác ngân sách	12.045
13	Chi thực hiện một số chính sách, nhiệm vụ	112.409
	- Đề án, chính sách của tỉnh giai đoạn 2021-2025 và các nhiệm vụ, chính sách khác theo quy định	72.000
	- Chính sách hỗ trợ thôi việc theo nguyện vọng theo Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày	8.907
	- Vốn sự nghiệp ngoài nước (NSTW)	2.340
	- Kinh phí thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị	9.162
	- Mua sắm, sửa chữa xe ô tô và máy móc, thiết bị; bảo trì trụ sở làm việc	20.000
III	Trả nợ lãi, phí các khoản vay	4.700
IV	Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính	1.200
V	Chi tạo nguồn, điều chỉnh chính sách tiền lương từ 70% số tăng thu cân đối, phần dự toán tỉnh giao cao hơn số trung ương giao	266.570
VI	Dự phòng ngân sách	97.565
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU	1.403.487
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	
2	Bổ sung có mục tiêu (vốn đầu tư phát triển)	1.403.487
	- Vốn trong nước	1.010.492
	- Vốn ngoài nước	392.995
	- Kinh phí sự nghiệp	

Ghi chú:

(1) Tổng nguồn tăng so với dự toán trung ương giao là 171,3 tỷ đồng, trong đó bố trí 70% để tạo nguồn điều chỉnh chính sách tiền lương theo chế độ quy định là 119,91 tỷ đồng; số còn lại để bố trí chi đầu tư phát triển là 51,39 tỷ đồng, được thực hiện chi theo số thu thực tế nộp vào ngân sách nhà nước.

(2) Đã bao gồm cả phần kinh phí thực hiện các chính sách, nhiệm vụ được trung ương bổ sung có mục tiêu 369.789 triệu đồng.

Dự toán chi thường xuyên của ngân sách huyện đã bao gồm kinh phí thực hiện các chính sách nhiệm vụ được ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu là 384.929 triệu đồng